

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 559/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 11-5-2023

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa: Bà Trần Thị Lệ Uyên

Các Thẩm phán: Ông Phan Trịnh Minh Đức

Bà Đoàn Thị Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Tây – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Phạm Phương Hạnh-Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2023/TLPT-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc: “Tranh chấp ly hôn”.

Do Bản án sơ thẩm số 2412/2022/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1240/2023/QĐ-PT ngày 23 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4438/2023/QĐ-PT ngày 17 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Việt Nga, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: C3-7.10 Vinhomes Central Park, số 720 Điện Biên Phủ, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Budi Susanto, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: C3-7.10 Vinhomes Central Park, số 720 Điện Biên Phủ, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Lầu 6 tòa nhà LDD 162 Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người phiên dịch: Ông Võ Huỳnh Thanh, sinh năm 1992 (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Tiến Hòa - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Budi Susanto

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

* Nguyên đơn bà Lê Thị Việt Nga trình bày:

Bà và ông Budi Susanto đăng ký kết hôn tại Singapore theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 778760 ngày 05/12/2006, ghi chú kết hôn tại Việt Nam theo Trích lục ghi chú kết hôn số 03/TLGCKH ngày 03/4/2018 của Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Từ khi kết hôn đến nay, vợ chồng chủ yếu sống xa nhau do yêu cầu công việc. Bà và ông Budi Susanto chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm, tính cách, văn hóa, tôn giáo. Ông Budi Susanto đam mê chơi game không có thời gian chăm sóc gia đình, ông Budi Susanto còn bị bệnh về răng miệng nên quan hệ vợ chồng không hòa hợp. Trong công việc, ông Budi Susanto và bà cùng làm việc tại công ty của bà nhưng năng lực của ông không đáp ứng được yêu cầu công việc và không hỗ trợ được cho bà.

Từ tháng 11/2020, ông bà đã ngủ riêng, không quan hệ vợ chồng. Tháng 01/2021, vợ chồng bà đã thảo luận về việc ly hôn nhưng ông Budi Susanto không quan tâm đến cảm xúc của bà và không đưa ra phương án giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Từ thời gian đó vợ chồng không nói chuyện với nhau, chỉ nói chuyện khi có vấn đề cần thiết về công việc, con cái. Tuy không trực tiếp nói chuyện nhưng bà và ông Budi Susanto có trao đổi email, các bên có những lời lẽ thiếu tôn trọng và không tin tưởng nhau.

Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Budi Susanto.

Về con chung: Có hai con chung tên Lý Hải Minh sinh ngày 29/9/2007 và Lê Hải Long sinh ngày 16/9/2012, bà yêu cầu được nuôi cả hai con, không yêu cầu cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, trẻ Lý Hải Minh có nguyện vọng sống với ông Budi Susanto nên bà đồng ý giao trẻ Lý Hải Minh cho ông Budi Susanto trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Budi Susanto có ông Nguyễn Thái Dương làm phiên dịch trình bày:

Ông xác nhận việc đăng ký kết hôn và quá trình chung sống đúng như bà Lê Thị Việt Nga trình bày. Vợ chồng ông không có mâu thuẫn đáng kể, ông có thu nhập đóng góp vào kinh tế gia đình, không vi phạm nghĩa vụ của người

chồng, không chơi game liên tục mà chỉ chơi lúc rảnh rỗi vào buổi tối và không ảnh hưởng đến việc chăm sóc con cái. Việc vợ chồng ông ngủ riêng là do bà Nga yêu cầu và bà Nga có đề nghị với ông về việc ly hôn vì bà Nga không còn tình cảm nhưng ông không đồng ý. Những khác biệt mà bà Nga trình bày không phải là mâu thuẫn, ông nhận thấy cuộc sống vợ chồng vẫn hạnh phúc. Ông không đồng ý ly hôn vì vợ chồng ông cần có thời gian để tìm các giải pháp khắc phục sự khác biệt, tiếp tục chung sống.

Về con chung: Có hai con chung tên Lý Hải Minh sinh ngày 29/9/2007 và Lê Hải Long sinh ngày 16/9/2012. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nga, ông yêu cầu nuôi trẻ Lý Hải Minh vì đây là nguyện vọng của con và đồng ý giao trẻ Lê Hải Long cho bà Nga trực tiếp nuôi dưỡng. Ông không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án sơ thẩm số 2412/2022/HNGĐ-ST ngày 08/12/2022, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị Việt Nga.

Về quan hệ vợ chồng: Bà Lê Thị Việt Nga được ly hôn với ông Budi Susanto.

Về con chung: Giao cho bà Lê Thị Việt Nga trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Lê Hải Long sinh ngày 16/9/2012. Giao cho ông Budi Susanto trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Lý Hải Minh sinh ngày 29/9/2007. Bà Lê Thị Việt Nga và ông Budi Susanto không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, khi có căn cứ, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 19/12/2022, ông Budi Susanto nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Nguyên đơn đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.
- Bị đơn có ông Võ Huỳnh Thanh làm phiên dịch giữ nguyên yêu cầu kháng cáo không đồng ý ly hôn với lý do vợ chồng không có mâu thuẫn trầm trọng, ông mong muốn gia đình đoàn tụ để cùng lo cho con cái.
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:

Ông Budi Susanto rất thương yêu vợ con, quan tâm gia đình nên mâu thuẫn vợ chồng có thể khắc phục được. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo yêu cầu đoàn tụ của ông Budi Susanto.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý phúc thẩm và xét xử. Về phía các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung: Ông Budi Susanto và bà Lê Thị Việt Nga đã sống riêng từ năm 2020, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau, mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được. Do đó, cấp sơ thẩm giải quyết cho ly hôn là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Budi Susanto, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn kháng cáo không đồng ý ly hôn, các nội dung khác không có đương sự nào kháng cáo. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, phạm vi xét xử phúc thẩm chỉ xem xét lại phần của bản án sơ thẩm có kháng cáo, các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xét.

[2] Về nội dung: Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 778760 ngày 05/12/2006, ghi chú kết hôn tại Việt Nam theo Trích lục ghi chú kết hôn số 03/TLGCKH ngày 03/4/2018 của Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, xác định quan hệ giữa bà Lê Thị Việt Nga và ông Budi Susanto là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét kháng cáo của ông Budi Susanto, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Trong quá trình chung sống, mâu thuẫn phát sinh vì bà Lê Thị Việt Nga cho rằng vợ chồng bất đồng về văn hóa, tôn giáo, tính cách, hiện tại không còn tình cảm, không còn gần gũi vợ chồng từ năm 2020 đến nay. Ông Budi Susanto cũng xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn cãi nhau, tuy sống chung nhà nhưng vợ chồng ở phòng riêng từ tháng 11/2020 đến nay.

Hội đồng xét xử thấy rằng cả hai đã khai thống nhất về nguyên nhân xung đột gia đình và thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng là có thật, hiện tại cuộc sống chung không hạnh phúc. Do nhu cầu công việc, vợ chồng có những quãng thời gian xa cách nhiều lần trong nhiều năm nên thiếu sự gần gũi, chăm sóc, bên cạnh đó, cùng với sự khác biệt văn hóa, tính cách dẫn đến tình cảm lạnh nhạt. Hiện tại vợ chồng đã sống riêng và sinh hoạt riêng, ông Budi Susanto cho biết ông đã cố gắng níu kéo hai năm qua nhưng không có kết quả. Và dù đã biết mâu thuẫn xuất phát từ đâu nhưng biện pháp khắc phục của hai vợ chồng không có

hiệu quả, không cải thiện được tình cảm gia đình, cả hai thừa nhận có lỗi lẽ qua lại thiếu sự tôn trọng nhau, trong cuộc sống chung thiếu sự quan tâm chia sẻ. Mặt khác, như lời ông Budi Susanto trình bày, ông không vi phạm nghĩa vụ gì trong hôn nhân nhưng xét mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và không khắc phục được đã làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng, diễn biến cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Budi Susanto kháng cáo không muốn ly hôn nhưng hiện tại ông đã có việc làm tại Singapore, không ở thường xuyên tại Việt Nam, về vấn đề này bà Nga không đồng ý vợ chồng tiếp tục xa cách. Ông Budi Susanto không nêu ra được biện pháp khắc phục mâu thuẫn để cải thiện tình cảm vợ chồng. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nhận thấy án sơ thẩm xử cho ly hôn là có cơ sở.

Từ những nhận định trên, nhận thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Budi Susanto, nghĩ cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Những nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên đương sự kháng cáo phải nộp án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Budi Susanto.

2. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 2412/2022/HNGĐ-ST ngày 08/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Việt Nga.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Việt Nga được ly hôn với ông Budi Susanto.

- Về con chung: Giao trẻ Lê Hải Long sinh ngày 16/9/2012 cho bà Lê Thị Việt Nga trực tiếp nuôi dưỡng. Giao trẻ Lý Hải Minh sinh ngày 29/9/2007 cho ông Budi Susanto trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận bà Lê Thị Việt Nga và ông Budi Susanto không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Khi có căn cứ, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị Việt Nga chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0013352 ngày 05/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Bà Lê Thị Việt Nga đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm: Ông Budi Susanto chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0019152 ngày 29/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Ông Budi Susanto đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Tòa án nhân dân Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- UBND quận Hoàng Mai, TP.Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Uyên

